

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/DS-ST
Ngày: 19-4-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Công Sét

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Rõ là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Đức là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: số 422, tổ 8, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 8, ấp Phú Mỹ H, xã Phú Th, huyện Phú T tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2018)

Bị đơn: Ông Trần Văn N, sinh năm 1965 - Bà Trương Thị G, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: tổ 8, ấp Phú Đ B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.
(Chị L, bà G có mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 03 năm 2018 nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Bà T và bà G là bà con họ hàng xa và cũng có làm ăn qua lại với nhau nên bà T có cho bà G vay 02 lần với tổng số tiền là 300.000.000đ, ngày 10/6/2015 vay 150.000.000đ do bà G và ông N đến nhà vay, ngày 16/6/2015 vay thêm 150.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, có làm biên nhận nợ ngày 16/6/2015 do bà G viết và ký tên, mục đích vay là để mua bán nẹp. Sau khi vay bà G có trả lãi được 04 tháng với số tiền 24.000.000đ (6.000.000đ/ tháng). Nay bà L đại diện bà T yêu cầu bà G, ông N trả số tiền vốn 300.000.000đ. Không yêu cầu trả lãi và đồng ý chờ bà G bán tài sản trả nợ.

Bị đơn bà Trương Thị G trình bày:

Bà với bà T có làm ăn qua lại nên bà xác nhận, bà có vay và còn nợ bà T số tiền vốn 300.000.000đ, thống nhất thời gian vay, tiền lãi đã đóng, mục đích vay theo phần trình bày của bà T. Biên nhận nợ ngày 16/6/2015 do bà G viết và ký tên. Việc làm ăn mua bán, nợ tiền bà T thì chồng bà (ông N) có biết nhưng không biết nợ cụ thể bao nhiêu tiền. Đối với phần tiền lãi đã đóng bà G không tranh chấp, đồng ý trả tiền vốn vay 300.000.000đ nhưng chờ bán được tài sản sẽ trả.

Ông Trần Văn N không ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, xem như ông từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà G và ông N có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Các đương sự tranh chấp về hợp đồng, đối tượng tranh chấp và người tham gia tố tụng đều cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Hồ Thị T ủy quyền cho chị Trương Thị L tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Văn N đã được tổng đạt giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Nguyên và bị đơn thống nhất bị đơn có vay 300.000.000 đồng, vay 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 10/6/2015 vay 150.000.000đ do ông N, bà G trực tiếp nhận tiền, đến ngày 16/6/2015 vay thêm 150.000.000đ và làm biên nhận nợ do bà G viết và ký tên, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2% tháng, sau khi vay thì bà G có trả lãi cho bà T được 6 tháng là 24.000.000đ thì ngưng không trả lãi và vốn nên bà T khởi kiện yêu cầu bà G trả tiền vốn 300.000.000đ là có căn cứ chấp nhận, việc làm ăn mua bán, vay tiền của bà T thì chồng bà G (ông N) có biết nhưng không biết cụ thể vay số tiền bao nhiêu. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa bà G không yêu cầu và tranh chấp tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm thanh toán, bà G vay tiền bà T nhưng mục đích vay là sử dụng vào mua bán lúa nếp để phục vụ kinh tế gia đình. Việc vay 150.000.000đ ngày 10/6/2015 do ông N, bà G trực tiếp nhận tiền, khi bà T khởi kiện tại Tòa thì bà G có cho ông N biết nhưng ông N không ý kiến trình bày, đồng nghĩa ông N có biết việc vay này. Do đó, buộc bà G, ông N có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay cho bà T 300.000.000đ. Về ý kiến bà G xin đợi bán tài sản xong sẽ trả tiền vay sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[3]Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

Buộc bà Trương Thị G và ông Trần Văn N có nghĩa vụ liên đới trả bà Hồ Thị T số tiền vốn gốc 300.000.000 đ(Ba trăm triệu đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị G, ông Trần Văn N phải chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)

Bà Hồ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Hồ Thị T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016711 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với

lỗi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Trần Văn N vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Ch cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Ngọc Thảo